

Bản án số: 80/2019/HS-ST
Ngày 29-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyền

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Ông Đỗ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2019/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 577/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **LDT**, sinh ngày 23/4/1990 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D (đã chết) và bà E, có vợ là F và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 79/2017/HSST ngày 28/12/2017, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương, xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa xóa án); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 10/7/2019 đến ngày 13/7/2019, chuyển tạm giam; có mặt

2. **NVH**, sinh ngày 04/12/1992 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn G, xã B, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H và bà I, có vợ là J và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08/5/2019 đến ngày 17/5/2019 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH LIVH; trụ sở: Lô 1-4 Khu công nghiệp K, thuộc khu kinh tế L; địa chỉ: Xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng; đại diện theo pháp luật:

Ông O - chức vụ Tổng giám đốc; địa chỉ: Lô 1-4 Khu công nghiệp K, huyện N, thành phố Hải Phòng; đại diện theo ủy quyền: Ông P, sinh năm 1991- chức vụ: Nhân viên Phòng hành chính-Bảo an Công ty TNHH LIVH Việt Nam, Hải Phòng; địa chỉ: Số 404 Q, phường R, quận S, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 08/5/2019, NVH gọi điện thoại nhờ LDT đến ngã 3 T, C, Hải Dương chở NVH đến Quốc lộ 10 để đón xe đi Quảng Ninh. LDT đồng ý và đi xe mô tô Wave không có biển kiểm soát đến điểm hẹn đón NVH rồi chở NVH đi ra Quốc lộ 10. Trên đường đi, LDT rủ NVH đi vào Khu công nghiệp K, N, Hải Phòng lấy trộm nắp cống thoát nước bằng kim loại để bán lấy tiền, NVH đồng ý. LDT điều khiển xe chở NVH đến trước cửa nhà xe V2 của Công ty TNHH LIVH Việt Nam thì dừng lại quan sát, thấy không có lực lượng bảo vệ, cả hai cùng chui qua khe cống vào sân nhà xe V2 lấy trộm nắp cống thoát nước. LDT và NVH khiêng tổng số 03 (ba) chiếc nắp cống thoát nước ra cống và đẩy ra ngoài qua khe hở cống. Khi LDT và NVH đang chuẩn bị khiêng số nắp cống trên lên xe mô tô thì bị lực lượng bảo vệ của Công ty TNHH LIVH Việt Nam phát hiện, bắt giữ NVH cùng tang vật, còn LDT lên xe mô tô chạy thoát. Đến ngày 10/7/2019, LDT đến Cơ quan Công an đầu thú.

Kết luận định giá tài sản ngày 10/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện N kết luận: Ba chiếc nắp cống thoát nước làm bằng kim loại thép, kích thước 100x40x10cm có tổng giá trị 8.077.000đ (*tám triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

Bị hại, Công ty TNHH LIVH, địa chỉ: Lô I-4, Khu công nghiệp K, thuộc khu kinh tế L, xã M, huyện N, Hải Phòng là doanh nghiệp có vốn của người nước ngoài.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKS-P3 ngày 08 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo NVH và LDT phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo LDT từ 15 đến 18 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NVH: từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty TNHH LIVH Việt Nam đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 áo mưa đã thu giữ của bị cáo NVH.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo NVH và LDT khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và vật chứng thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 08/5/2019 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty TNHH LIVH, tại Lô I-4, Khu công nghiệp K, N, Hải Phòng, các bị cáo LDT và NVH đã có hành vi chiếm đoạt 03 nắp cống thoát nước bằng kim loại, trị giá 8.077.000 đồng. Hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá 8.077.000 đồng của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 8.077.000 đồng, các bị cáo không phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại các khoản 2, 3 4 của Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như quyết định truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội mà còn gây ảnh hưởng đến môi trường đầu tư quốc tế tại thành phố

Hải Phòng. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về phân hóa vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng tính chất đồng phạm là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo LDT là người khởi xướng, rủ rê bị cáo NVH thực hiện việc trộm cắp tài sản, do đó đánh giá vai trò của bị cáo LDT cao hơn so với bị cáo NVH.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo LDT đã có 01 tiền án chưa được xóa án, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo NVH không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi đầy đủ trả lại cho chủ sở hữu. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt có trị giá không lớn, các bị cáo phạm tội mang tính chất cơ hội, do vậy đánh giá trường hợp phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo NVH chưa có tiền án nên đối với bị cáo NVH còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo LDT sau thời gian trốn tránh, đến ngày 10/7/2019 đã đến cơ quan Công an đầu thú nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo NVH 01 áo mưa màu xanh. Xét đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, tuy nhiên trị giá tài sản không lớn và tại phiên tòa bị cáo NVH có quan điểm không yêu cầu được nhận lại. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đến 50 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước. Xét, do các bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo LDT: **18 (Mười tám) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NVH: **12 (Mười hai) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo mưa màu xanh (Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/8/2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15, kể từ ngày tuyên án. Bị hại (vắng mặt) tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- Vụ 1 – TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyền